

KHẢO SÁT CÔNG TRÌNH TỪ ĐIỂN TÂM LÝ HỌC

LÊ THỊ HẢI CHI *

Tóm tắt: Bài viết khảo sát một cách khái quát và toàn diện công trình *Từ điển Tâm lý học* do tác giả Vũ Dũng làm Chủ biên, công bố năm 2008. Cuốn từ điển này là một nguồn tham khảo có giá trị cho những độc giả quan tâm tới ngành Tâm lý học.

Từ khóa: Tâm lý học, *Từ điển Tâm lý học*.

Abstract: The article surveys generally and comprehensively the *Dictionary of Psychology* edited by the author Vu Dung, published in 2008. This dictionary is a valuable reference for all readers who are interested in Psychology.

Keywords: Psychology, *Dictionary of Psychology*.

1. Mở đầu

Cuốn *Từ điển Tâm lý học* được biên soạn bởi 29 tác giả là những nhà tâm lý học từ các trường đại học và các viện nghiên cứu trong cả nước, do tác giả Vũ Dũng làm Chủ biên, được biên soạn trong gần 4 năm từ 2004 - 2008, xuất bản năm 2008. Cuốn từ điển cung cấp 2.655 mục từ, là những khái niệm, phạm trù cơ bản và thông dụng nhất, có tần suất sử dụng nhiều nhất của ngành Tâm lý học. Bên cạnh đó, cuốn từ điển cũng cung cấp những mục từ về các học thuyết, cũng như một số lý thuyết mới, các trường phái, khuynh hướng Tâm lý học nổi

tiếng và về một số nhà tâm lý học nước ngoài có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành Tâm lý học. Cuốn từ điển còn cung cấp một số mục từ về các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học tiêu biểu ở nước ta và ở nước ngoài.

Bài viết khảo sát cấu trúc tổng thể và cấu trúc vi mô của từng loại mục từ trong công trình *Từ điển Tâm lý học*, từ đó đưa ra một số nhận xét về công trình.

2. Cấu trúc tổng thể của công trình *Từ điển Tâm lý học*

Công trình *Từ điển Tâm lý học* gồm có các phần:

Danh sách các cán bộ tham gia biên soạn Từ điển Tâm lý học: cung cấp danh sách gồm 29 tác giả tham gia biên soạn.

Lời nói đầu: giới thiệu về cuốn *Từ điển Tâm lý học*.

Phần từ điển: cung cấp 2.655 mục từ về những khái niệm, phạm trù; các học thuyết, lý thuyết mới, các trường phái, khuynh hướng; các nhà tâm lý học; các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học nổi tiếng.

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: lehaichi.ico@gmail.com

Bảng mục từ: cung cấp danh sách các mục từ được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (sử dụng cả chữ cái tiếng Anh, cụ thể: f, j, w, z), giúp độc giả thuận tiện trong việc tra cứu.

Sau khi tiến hành khảo sát cuốn *Từ điển Tâm lý học* và *Bảng mục từ* (từ trang 1039 đến 1114), chúng tôi tổng hợp được như sau:

Tổng số lượng mục từ	Số lượng mục từ về khái niệm, phạm trù	Số lượng mục từ về học thuyết, trường phái, khuynh hướng	Số lượng mục từ về nhà Tâm lý học	Số lượng mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học
2.655	2.187	320	134	14

Kết quả khảo sát cuốn *Từ điển Tâm lý học* và *Bảng mục từ* của cuốn từ điển cho thấy rằng:

- Cuốn *Từ điển Tâm lý học* cung cấp 2.655 mục từ. Trong đó, loại mục từ về khái niệm, phạm trù chiếm phần lớn cuốn từ điển với 2.187 mục từ (chiếm 82,4%); tiếp đến là loại mục từ về học thuyết, trường phái, khuynh hướng với 320 mục từ (chiếm 12,05%); tiếp sau nữa là loại mục từ về nhà Tâm lý học với 134 mục từ (chiếm 5,05%) và ít nhất là loại mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học với 14 mục từ (chiếm 0,5%).

- Cuốn *Từ điển Tâm lý học* được biên soạn một cách thống nhất và có hệ thống, các mục từ được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt (sử dụng cả 04 chữ cái tiếng Anh: f, j, w, z).

3. Cấu trúc vi mô của công trình *Từ điển Tâm lý học*

Cấu trúc chung của mục từ:

- Tiêu đề mục từ: viết hoa, in đậm. Sau tiêu đề mục từ có chú tên gọi khác (nếu có). Ví dụ: **CÔNG THÁI HỌC** (còn gọi: **khoa học về lao động**), **CƠ QUAN NHẬN CẢM** (cũng gọi: **thụ thể cảm**), **ĐỘNG CƠ THÀNH ĐẠT** (cũng gọi: **động cơ đạt thành tích**),...

- Nội dung mục từ: cung cấp định nghĩa, thông tin về mục từ. Người biên soạn tùy theo độ dài của từng mục từ là mục từ ngắn hay mục từ trung bình để đưa thêm hay bỏ bớt thông tin trong nội dung của từng mục từ. Mục từ có nhiều hơn một nghĩa thì từng

nghĩa được đánh theo số thứ tự, ví dụ như mục từ **BIẾN DẠNG HÀNH VI, CÁ TÍNH, CÁCH LY**,...

3.1. Các mục từ về khái niệm, phạm trù Tâm lý học

Cuốn từ điển cung cấp 2.187 mục từ về khái niệm, phạm trù. Cấu trúc mục từ được xây dựng như sau:

- *Tiêu đề mục từ*: khái niệm, phạm trù.

- *Nội dung mục từ*: định nghĩa theo cách tường giải về khái niệm, phạm trù.

Ví dụ minh họa:

CÁ TÍNH

1) Sự khác nhau quan trọng của cá nhân với những người khác, tính độc đáo của tâm lý và nhân cách của cá nhân, tính duy nhất của nó. Cá tính xuất hiện trong tính tình, tính khí, trong đặc điểm sở thích, chất lượng của các quá trình nhận thức và trí tuệ, các nhu cầu và năng lực của cá nhân. Theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật, điều kiện tiên quyết của việc hình thành cá tính

con người – đó là những tư chất sinh lý giải phẫu được cải biến trong quá trình giáo dục. Sự giáo dục này có ảnh hưởng tới sự hình thành cá tính.

2) Khái niệm của tâm lý học thực nghiệm có nghĩa là sự lựa chọn duy nhất ít hơn hay nhiều hơn những phẩm chất tâm lý chuẩn mực vốn có ở mỗi con người.

3.2. Các mục từ về học thuyết, trường phái, khuynh hướng Tâm lý học

Cuốn từ điển cung cấp 320 mục từ về học thuyết, trường phái, khuynh hướng. Cấu trúc mục từ được xây dựng như sau:

- *Tiêu đề mục từ*: học thuyết, trường phái, khuynh hướng.

- *Nội dung mục từ*: định nghĩa theo cách tường giải về học thuyết, trường phái, khuynh hướng; người sáng lập, khởi xướng học thuyết, trường phái, khuynh hướng; quá trình hình thành, phát triển và hiện trạng; mối quan hệ với các học thuyết, trường phái, khuynh hướng khác (nếu có).

Ví dụ minh họa:

THUYẾT PHÂN TÂM MỚI

Một khuynh hướng trong tâm lý học, phân tâm học và trị liệu tâm lý. Thuyết phân tâm mới thể hiện tư tưởng và lý thuyết của Shulls - Khenke và những người kế tục ông. Thuyết phân tâm mới xuất hiện và được phổ biến đặc biệt rộng rãi ở Đức.

Đây là khuynh hướng tâm lý học chiều sâu được hình thành vào những năm 1950. Lý thuyết này hướng chủ yếu vào việc tổng hợp những lĩnh vực khác nhau của phân tâm học nhằm mục đích giải thích một cách tổng hợp các chứng loạn thần kinh chức năng, kể cả tác động qua lại mang tính động thái của khuynh hướng mắc bệnh và loại trừ bệnh, cũng như nhằm mục đích trị liệu hiện đại.

Khái niệm phân tâm mới đôi khi còn được áp dụng để biểu thị chung cho những trào lưu mới khác nhau trong phân tâm học định hướng chủ yếu vào việc nghiên cứu trị liệu.

3.3. Các mục từ về nhà tâm lý học

Cuốn từ điển cung cấp 134 mục từ về nhà tâm lý học. Cấu trúc mục từ được xây dựng như sau:

- *Tiêu đề mục từ*: họ tên nhà tâm lý học (năm sinh - năm mất).

Họ tên nhà tâm lý học người Nga được phiên âm sang tiếng Việt (ví dụ: LAĐUĞINA-KOTX Nadezda Nicolaevich, LÊÔNCHÉP Alêchxêy Nhicôlaevich, NEBULITSUN Vladimír Đmitrievich,...), còn lại được giữ nguyên dạng (ví dụ: ADLER Alfred, JUNG Carl, YERKES Robert Mearns,...). Họ được đặt trước, tên đặt sau.

- *Nội dung mục từ*: giới thiệu tóm tắt về tiểu sử và quá trình hoạt động; thành tựu và cống hiến đối với ngành tâm lý học và cộng đồng.

Ví dụ minh họa:

JUNG Carl (1875 - 1962)

Nhà tâm lý học Thụy Sĩ, một trong những người sáng lập phân tâm học. Jung đã học phổ thông ở Basel và đại học tại Trường Đại học Tổng hợp Basel. Tại đây ông đã đạt được học vị tiến sĩ y học năm 1900. Sau đó Jung đã nghiên cứu cùng với Janet ở Pari và năm 1906 trở thành thành viên của nhóm Freud về bản chất của libido và vô thức. Do khác biệt về quan điểm, năm 1913 ông tách khỏi nhóm nghiên cứu của Freud và lập ra trường phái phân tâm học riêng của mình. Bởi vì Jung tin rằng việc nghiên cứu vô thức của các tộc người có thể làm tăng thêm hiểu

biết của con người về vô thức cá nhân và ông bắt đầu nghiên cứu các thần thoại, tôn giáo, các nhóm người của những người nguyên thủy. Các công trình quan trọng của Jung gồm: “Sự đóng góp cho phân tâm học” (1928), Các kiểu loại tâm lý (1993), “Sự thống nhất các thành tố của nhân cách” (1939), “Tự thể hiện” (1959).

3.4. Các mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học

Cuốn từ điển cung cấp 14 mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học. Cấu trúc mục từ được xây dựng như sau:

- *Tiêu đề mục từ*: cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học;

- *Nội dung mục từ*: quá trình hình thành và phát triển; chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động chính.

Ví dụ minh họa:

HỘI TÂM LÝ HỌC MỸ

Một hiệp hội của các nhà tâm lý học cấp quốc gia ở Mỹ, được thành lập vào năm 1892. Trong lời giới thiệu về mặt pháp lý của Hội Tâm lý học Mỹ có viết: “Mục tiêu của Hội Tâm lý học Mỹ là sự tiến bộ của Tâm lý học như một khoa học, như một nghề và như một phương tiện để nâng cao phúc lợi của con người bằng việc kích lệ tâm lý trên mọi khía cạnh theo phong cách rộng rãi nhất và tự do nhất”. Hội Tâm lý học Mỹ có ba mức độ quan hệ hội viên: đồng nghiệp, thành viên và hội viên. Đây cũng là một trong số những hình thức phân chia ngành nghề. Các thành viên có thể không chỉ cùng một nghề.

4. Một số nhận xét về công trình Từ điển Tâm lý học

Cuốn Từ điển Tâm lý học do tác giả Vũ Dũng làm Chủ biên, xuất bản năm 2008 là

cuốn sách tham khảo có giá trị của giới Tâm lý học. Cuốn từ điển cung cấp 2.655 mục từ, trong đó có 2.187 mục từ về khái niệm, phạm trù; 320 mục từ về học thuyết, trường phái, khuynh hướng; 134 mục từ về nhà Tâm lý học và 14 mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học. Có thể nói đây là cuốn từ điển về lĩnh vực Tâm lý học cỡ lớn đầu tiên ở nước ta được biên soạn một cách công phu, nghiêm túc và khoa học. Các tác giả đã đưa vào cuốn từ điển này những khái niệm, phạm trù cơ bản nhất, thông dụng nhất và có tần suất sử dụng nhiều nhất của ngành Tâm lý học; các học thuyết, trường phái, khuynh hướng Tâm lý học nổi tiếng; các nhà Tâm lý học có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành Tâm lý học. Ngoài ra, các mục từ về các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học cũng được đưa vào.

Bên cạnh những giá trị to lớn mà cuốn Từ điển có được, một số thiếu sót cũng được chỉ ra như sau:

Thứ nhất, thiếu các mục từ quan trọng:

- Các mục từ về khái niệm, phạm trù: bác sĩ tâm thần; bản năng sống; bản ngã; bản sắc; bế tắc cảm xúc; bệnh nhân; cá nhân hóa; cá tính hóa; chủ nghĩa hành vi; chủ nghĩa năng lực; đạo đức khát vọng;...

- Các mục từ về học thuyết, trường phái, khuynh hướng: Thuyết Phát triển Nhận thức - Theory of Cognitive Development (do Jean Piaget, nhà tâm lý học người Thụy Sĩ, sáng tạo ra); Thuyết Kiến tạo - Theory of Constructivism (do Jean Piaget khởi xướng và xây dựng); Thuyết Nhân cách A-B-C - A-B-C Theory of Personality (liệu pháp hành vi xúc cảm hợp lý do Albert Ellis, nhà tâm lý học, nhà trị liệu tâm lý

người Mỹ, phát triển); Thuyết về Phát triển Tâm lý của Con người - Theory on Psychological Development of Human Beings (do Erik Homburger Erikson, nhà tâm lý học mang hai quốc tịch Mỹ - Đức gốc Đan Mạch, sáng lập ra);...

- Các mục từ về nhà Tâm lý học: Jean Piaget; Albert Ellis; Erik Homburger Erikson;...

- Các mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học: Hiệp hội các Nhà Tham vấn Sức khỏe Tâm thần Hoa Kỳ (American Mental Health Counselors Association); Hiệp hội Tham vấn Quốc tế (International Association for Counseling); Hiệp hội Trị liệu Hành vi và Nhận thức (Association for Behavioral and Cognitive Therapies);...

Thứ hai, viết sai tên nhà Tâm lý học: FREUD Signumd (tên đúng: Sigmund FREUD); BUHLER Charlotte (tên đúng: Charlotte BÜHLER); BUHLER Karl Ludwig (tên đúng: Karl Ludwig BÜHLER); CABANIS Pierre Jean George (tên đúng: Pierre Jean Georges CABANIS);... Bên cạnh đó, cách viết “họ đứng trước, tên đứng sau” là sai chính tả so với cách viết họ tên tiếng nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga,...) khi quy định là tên đứng trước, họ đứng sau; nếu họ đứng trước, tên đứng sau thì phải cách nhau bằng dấu “,”. Chẳng hạn như: Sigmund FREUD hoặc FREUD, Sigmund thay vì FREUD Signumd; Charlotte BÜHLER hoặc BÜHLER, Charlotte thay vì BUHLER Charlotte; Karl Ludwig BÜHLER hoặc BÜHLER, Karl Ludwig thay vì BUHLER Karl Ludwig; Pierre Jean Georges CABANIS hoặc CABANIS, Pierre Jean Georges thay vì CABANIS Pierre Jean George; Georgy Ivanovich CHELPANOV

hoặc CHELPANOV, Georgy Ivanovich thay vì CHELPANOP Georgi Ivanovich;...

Thứ ba, bổ sung thêm một số thông tin quan trọng trong một số mục từ:

- Các mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học nước ngoài nên bổ sung thêm tên bằng tiếng nước ngoài: HỘI PHÂN TÂM HỌC MỸ (American Psychoanalytic Association); HỘI TÂM LÝ HỌC CANADA (Canadian Psychological Association); HỘI TÂM LÝ HỌC MỸ (American Psychological Association);...

- Các mục từ về cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Tâm lý học nên bổ sung thêm thông tin về trang web của tổ chức (nếu có).

- Cuối các mục từ nên bổ sung thêm phần tham khảo chéo “xem thêm” sang các mục từ khác có liên quan giúp độc giả tiện mở rộng tra cứu.

Tóm lại, dù còn có một số thiếu sót nhưng với việc biên soạn một cách công phu, nghiêm túc và khoa học thì cuốn *Từ điển Tâm lý học* đã phục vụ đắc lực cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu về lĩnh vực Tâm lý học hiện nay.

5. Kết luận

Từ điển Tâm lý học là một công trình có sức lan tỏa mạnh tới các độc giả quan tâm tới ngành Tâm lý học. Cuốn từ điển đã cung cấp một nguồn tài liệu tham khảo có giá trị cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu Tâm lý học - một ngành học đang có những bước phát triển mạnh mẽ ở nước ta hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Vũ Dũng (Chủ biên), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2008.
- [2] Vũ Dũng (Chủ biên), *Từ điển Thuật ngữ Tâm lý học*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2012.